

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2022/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Đình Thanh;

Ông Moong Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vương Quốc Khánh-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Kỳ Sơn, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn P**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/7/1990 tại huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn X và bà Kha Thị N; có vợ: Vi Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Cụt Văn A**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/3/2000, tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản M, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cụt Văn Đ (đã chết) và bà Ốc Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

3. Họ và tên: **Kha Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/5/1986 tại huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn T (Đã chết) và bà Moong

Thị P (Đã chết); có vợ: Moong Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Cụt Văn C; sinh năm 1994; nơi cư trú: Bản M, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vi Khăm H; sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 14 giờ, ngày 11/8/2022, Lương Văn P đang đi chơi ở bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, thì gặp Kha Văn C, sinh năm 1986, trú tại bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An và Cụt Văn A, sinh năm 2000, trú tại Bản M, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Tại đây, C hỏi P “*Thế có đi công ty nữa không?*” P trả lời “*Có*”, rồi P nói tiếp “*Có tiền không ? đi mua ma túy về chơi đi*”, C đồng ý và đưa cho P 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) và nói “*Đi mua về nhanh còn lên xe*”. P cầm lấy tiền từ C, lúc này Cụt Văn A cũng nhìn thấy. P rủ A “*Chờ anh đi vào bản Đ mua ma túy về cùng anh C chơi đi*” thì A đồng ý. A lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 37D1- 207.28 chở P đi mua ma túy. Trên đường đi, P và A đổ xăng hết 100.000 đồng (Một trăm nghìn). Khi đi đến bản Đ thì P và A đi vào trong rừng thuộc bản Đ thì gặp một người đàn ông không quen biết, P hỏi và mua của người đàn ông đó 01 (một) gói Heroine với giá 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn) và 01 (một) viên ma túy tổng hợp với giá 30.000 đồng (Ba mươi nghìn). Sau khi mua được ma túy, P và A lấy ra cùng sử dụng hết nửa viên ma túy tổng hợp, số còn lại thì gói lại như cũ rồi lên xe máy đi về. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 11/8/2022, A chở P đi về đến khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An thì tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Công an xã Hữu Lập và Công an xã Bảo Nam phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tang vật trên.

Trên cơ sở lời khai của Lương Văn P, Cụt Văn A và các tài liệu thu thập được, ngày 11/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kha Văn C. Quá trình bắt giữ không thu giữ gì thêm.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 11/8/2022 đã xác định:

01 (Một) gói chất màu trắng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Lương Văn P và Cụt Văn A sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,06 gam (Không phải không sáu), ký hiệu vật chứng số 1.

½ (Một phần hai) viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Lương Văn P và Cụt Văn A sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,05 gam (Không phải không năm), ký hiệu vật chứng số 2.

Kết luận giám định số 1086/KL- KTTHS (Đ2-MT) ngày 18/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn P và Cụt Văn A gửi tới giám định là ma túy (Heroine); mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M 2) thu giữ của Lương Văn P và Cụt Văn A gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Về vật chứng của vụ án: Số 0,06 gam ma túy (Heroine) và 0,05 gam ma túy (Methamphetamine) đã lấy đi giám định hết. Hiện còn lại vỏ bao bì niêm phong ban đầu đã được CQĐT chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh đen, biển kiểm soát 37D1-207.28 thu giữ của các đối tượng. Qua điều tra, xác định chủ sở hữu là anh Cụt Văn C, sinh năm 1994, trú tại Bản M, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An, anh Chói không biết các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội, nên ngày 27/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số: 85/CT-VKS-KS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn P mức án từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Cụt Văn A mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; xử phạt bị cáo Kha Văn C mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy Tịch thu, tiêu hủy vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt bị cáo mức án

thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 11/8/2022, tại khu vực bản Cù, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,06 gam (Không phải không sáu) ma túy (Heroine) và 0,05 gam (Không phải không năm) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (Heroine, Methamphetamine) thu giữ của Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C là: 0,06 gam + 0,05 gam = 0,11 gam (Không phải mười một), nên hành vi đó của các bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha

Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu khó làm ăn, lại tụ tập ăn chơi đua đòi vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nên phải phân hóa hành vi của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Lương Văn P thực hiện tội phạm với vai trò là người khởi xướng, rủ rê nên phải xem xét mức án cao hơn. Đối với bị cáo Cụt Văn A và Kha Văn C, do bị rủ rê, lôi kéo nhưng cũng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực, Kha Văn C là người bỏ tiền ra để các bị cáo khác đi mua ma túy, bị cáo Cụt Văn A là người điều khiển xe máy chở bị cáo Lương Văn P đi mua ma túy, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này còn có người đàn ông không quen biết ở khu vực bản Đũa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đã bán ma túy cho các bị cáo quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroin) có khối lượng 0,06 gam (Không thấy không sáu) và số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,05 gam (Không thấy không năm) là vật chứng đã sử dụng giám định hết, còn vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh đen, biển kiểm soát 37D1-207.28 thu giữ của các đối tượng. Qua điều tra, xác định chủ sở hữu là anh Cụt Văn C, sinh năm 1994, trú tại Bản M, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An, anh Chói không biết các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội, nên ngày 27/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn P **14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/8/2022).

Xử phạt bị cáo Cụt Văn A **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/8/2022).

Xử phạt bị cáo Kha Văn C **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/8/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng góc trái phía bên trên có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỶ SƠN” đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của 02 đối tượng Lương Văn P, Cụt Văn A và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, bên trong có chứa vỏ bao bì niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn P, Cụt Văn A và Kha Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2022); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Đình Thanh

Moong Văn Vũ

Vi Thị Khuyên